

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HQ GLOBAL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HQ GLOBAL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HQ GLOBAL VIETNAM INTERNATIONAL INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HQ GLOBAL VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109265526

3. Ngày thành lập: 13/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 6, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ trang thiết bị y tế (Điều 66 Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Khoản 38 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP) - Bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Khoản 5 Điều 31 Nghị định 54/2017/NĐ-CP)	4772
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột... - Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	4632
3.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu. nguyên liệu chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm.	2029
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.	7490
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ những loại nhà nước cấm và Trừ hoạt động đấu giá)	4791
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005).	8299
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
11.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
12.	Quảng cáo (Trừ những hoạt động Nhà nước cấm)	7310
13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác....	5621
14.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;	5629
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Theo Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Theo Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
20.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

21.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế (Điều 12 Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP)	3250(Chính)
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn trang thiết bị y tế (Điều 66 Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Khoản 38 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP) - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điểm c, Khoản 1 Điều 33 Luật Dược năm 2016)	4649

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÝ TRẦN HIỆP	Số 409 Trần Hưng Đạo, Tổ 10, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	882.000.000	49,000	035091002320	
2	VŨ HÀ QUYẾT	Số 216 Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	918.000.000	51,000	035091000314	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ HÀ QUYẾT** Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*
Sinh ngày: *19/10/1991* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *035091000314*
Ngày cấp: *19/05/2017* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 216 Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 216 Trường Chinh, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội